**(doc1) Đại dịch Covid-19 khuynh đảo thế giới**

**Dưới tác động của đại dịch, hầu hết các nền kinh tế thế giới rơi vào suy thoái và đạt tăng trưởng âm trong năm 2020, một kỷ lục đáng quên của nền kinh tế toàn cầu trong thế kỷ 21.**

Với sức lan lây nhanh chóng vượt ngoài hầu hết các dự báo, sau một năm bùng phát, đại dịch Covid-19 đến nay đã xuất hiện tại hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ với gần 78 triệu bệnh nhân, trong đó 1,7 triệu người tử vong. Không chỉ có vậy, đại dịch còn tác động nghiêm trọng đến hoạt động di chuyển và chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến hầu hết các nền kinh tế rơi vào suy thoái...

Dịch Covid-19 khởi phát tại thành phố Vũ Hán (tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) tháng 12/2019 và đến ngày 11/3/2020 được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công bố là đại dịch toàn cầu. Với sức lây lan khủng khiếp, đại dịch đã tác động nghiêm trọng đến hầu hết mọi mặt đời sống xã hội của các quốc gia, khiến hoạt động du lịch toàn cầu tê liệt, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhiều quốc gia phải tiến hành phong tỏa toàn bộ biên giới, lãnh thổ... Đại dịch là nguyên nhân trực tiếp gây ra suy thoái kinh tế toàn cầu với mức độ nghiêm trọng hơn cả cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009, thậm chí được so sánh với cuộc đại suy thoái kinh tế những năm 30 của thế kỷ trước, cùng nhiều hệ lụy phức tạp khác.

**Khiến kinh tế toàn cầu suy thoái**

Với tầm ảnh hưởng ghê gớm, đại dịch Covid-19 được cho là một trong những cú sốc kinh tế lớn nhất của thế kỷ 21. Theo dự báo hồi tháng 6/2020 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), đến cuối năm 2020, GDP thế giới có thể thấp hơn khoảng 8% so với giai đoạn trước khi đại dịch xuất hiện. Theo đó, thay vì tăng 3%, GDP toàn cầu sẽ giảm khoảng 5%, mức suy giảm lớn nhất kể từ sau Thế chiến II. So với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009 chỉ khiến GDP toàn thế giới giảm mất 0,1%, thì tác động đến thời điểm này của đại dịch đã lớn hơn rất nhiều lần.

Chưa dừng lại ở đó, đại dịch còn dẫn đến hệ lụy nghiêm trọng là tình trạng tăng trưởng chậm và nợ cao ở nhiều nước trên thế giới. Theo dự báo mới đây của giới chuyên gia kinh tế của Viện Tài chính quốc tế (IIF): Tỷ lệ nợ/GDP sẽ tăng tới 365% trong những tháng tới, bình luận rằng đó sẽ là đợt “sóng thần nợ càn quét thế giới”. Theo IIF, cho tới cuối năm 2020, tổng nợ toàn cầu sẽ tăng lên mức cao kỷ lục là 277.000 tỷ USD.

Trước đó, trong báo cáo đăng trên tạp chí Hiệp hội Y khoa Mỹ hồi tháng 10/2020, hai nhà kinh tế học thuộc Đại học Harvard (Mỹ) là David Cutler và Lawrence Summers đã gọi Covid-19 là virus 16 nghìn tỷ USD. Con số này là thiệt hại kinh tế ước tính của riêng nước Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới, lớn hơn cả GDP năm 2019 của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc (14,3 nghìn tỷ USD).

Dưới tác động của đại dịch, hầu hết các nền kinh tế thế giới rơi vào suy thoái và đạt tăng trưởng âm trong năm 2020, một kỷ lục đáng quên của nền kinh tế toàn cầu trong thế kỷ 21.

**Nhiều hệ lụy nguy hiểm khác**

Trong báo cáo tổng kết năm 2020, Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres thừa nhận thế giới có thêm khoảng 100 triệu người bị đẩy trở lại tình trạng đói nghèo và đây cũng là lần đầu tiên chỉ số nghèo đói trên toàn cầu tăng kể từ năm 1998. Suy thoái kinh tế khiến tình trạng khủng hoảng lương thực xảy ra ở nhiều khu vực có xung đột và nguy cơ bùng phát thảm họa nhân đạo ngày một rõ rệt. Trước đó, một nghiên cứu của Liên Hợp Quốc cũng chỉ ra rằng suy thoái kinh tế từ đại dịch Covid-19 có thể đẩy 130 triệu người đến cảnh chết đói vì nó phá vỡ chuỗi cung ứng thực phẩm.

Không chỉ có vậy, đại dịch Covid-19 còn gây ra sự xáo trộn trong nhiều lĩnh vực như du lịch, hàng không, giáo dục, y tế hay quan hệ quốc tế…

Về quan hệ quốc tế, đại dịch đã làm gia tăng căng thẳng giữa một số quốc gia, đứng đầu là Mỹ, với Trung Quốc. Rất nhiều cuộc khẩu chiến đã nổ ra giữa các bên liên quan đến những cáo buộc về nguồn gốc đại dịch. Theo giới phân tích, đại dịch góp phần khiến quan hệ Mỹ-Trung rơi xuống mức thấp nhất trong nhiều thập kỷ qua.

Chưa hết, đại dịch cũng gây ra sự gián đoạn hệ thống giáo dục nghiêm trọng nhất trong lịch sử khi ảnh hưởng tới gần 1,6 tỷ người học tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Về Y tế, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) lo ngại những thành tựu nhân loại có nguy cơ bị xóa xổ khi 90% số quốc gia bị ảnh hưởng về y tế vì đại dịch. Một báo cáo công bố hồi tháng 8/2020 của WHO cảnh báo “những thành tựu đạt được trong lĩnh vực y tế trong hai thập kỷ qua có thể bị xóa xổ chỉ trong thời gian ngắn”.

Thế nhưng, mặt khác, đại dịch cũng thúc đẩy các quốc gia tăng cường hợp tác nhằm hạn chế tác động của đại dịch cũng như trong việc điều chế và phân phối vaccine ngừa Covid-19. Bên cạnh đó, đại dịch cũng khiến cho quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ chưa từng có trên phạm vi toàn cầu, đồng thời làm thay đổi căn bản ý thức phòng chống bệnh dịch của người dân các nước cũng như quan niệm của các Chính phủ về hệ thống y tế dự phòng...

# (doc2) Việt Nam năm 2020: thực hiện thành công phòng chống dịch và phát triển kinh tế

**Điểm sáng lớn nhất trong năm 2020 của Việt Nam là ổn định kinh tế đất nước, ổn định xã hội trong bối cảnh đại dịch**

Năm 2020, Việt Nam đã trở thành một trong số ít các quốc gia xử lý thành công bài toán giữa phòng chống dịch và phát triển kinh tế. Đây là dấu ấn nổi bật nhất, cho thấy sự linh hoạt, hiệu quả điều hành kinh tế, xã hội của Chính phủ Việt Nam trước những biến động bất ngờ của tình hình thế giới, nâng cao niềm tin của người dân vào Đảng, Nhà nước.

Điểm sáng lớn nhất trong năm 2020 của Việt Nam là ổn định kinh tế đất nước, ổn định xã hội trong bối cảnh đại dịch, vừa giữ được tăng trưởng dương, nâng cao niềm tin của người dân vào Đảng, Nhà nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm của nước ước đạt trên 2%, là mức tăng trưởng tích cực so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực.

**Hiểu rõ thực lực, không tăng trưởng bằng mọi giá**

Trong năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chọn được điểm điều hành đột phá, mấu chốt, có tác động lan tỏa. Khi dịch COVID - 19 xuất hiện, Việt Nam đã ứng phó nhanh với quyết sách đúng đắn: vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế. Chính phủ điều chỉnh rất kịp thời các giải pháp phòng chống dịch, phù hợp với tình hình và nhận thức từng thời điểm về dịch bệnh. Theo PGS.TS. Hoàng Văn Cường, Ủy viên Ủy ban Tài chính-Ngân sách của Quốc hội, kinh nghiệm thành công là xác định rõ mục tiêu, quyết đoán lựa chọn trên cơ sở phân tích khoa học và dự báo tình hình kịp thời: Trước hết chúng ta có một phương án ứng xử rất linh hoạt, rất hiệu quả. Khi bắt đầu có dịch, Chính phủ chủ trương là hy sinh nền kinh tế để bảo vệ tính mạng, an toàn của người dân, tập trung vào một chiến dịch chưa từng có. Việt Nam đã đóng cửa rất sớm, thậm chí phong tỏa sớm, cách ly xã hội khi có dịch, chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế.

Việc kiểm soát tốt dịch đã giúp Việt Nam từ chỗ là một trong những nước ban đầu có nguy cơ cao, trở thành một trong những nước thành công trên thế giới về phòng, chống dịch bệnh. Chính từ thành công này, Việt Nam đã kịp thời quay trở lại phát triển đời sống kinh tế, ổn định xã hội. Thành công chống dịch đã phần nào giúp các doanh nghiệp giảm được những ảnh hưởng nặng nề trong năm 2020. Ông Phạm Đình Đoàn, Chủ tịch Tập đoàn Phú Thái, Phó Chủ tịch Hội đồng Trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam, chia sẻ:Với sự kiểm soát rất tốt của Chính phủ trong thời gian dịch bệnh, thành công trong chống dịch COVID-19 là món quà rất lớn đối với các doanh nghiêp. Nếu để dịch bệnh diễn biến như các nước hiện nay, các doanh nghiệp sẽ khó khăn gấp nhiều lần.

**Tập trung vào những mũi nhọn chính**

Trong bối cảnh 6 tháng đầu năm, nền kinh tế ngấm sâu tác động của COVID-19, GDP chỉ tăng 1,81%, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tập trung quyết liệt trong 6 tháng cuối năm, với việc đẩy mạnh đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng, để đạt mức tăng trưởng cao nhất có thể trong năm nay. Thực tế kết quả 11 tháng cho thấy, 3 mũi nhọn để kéo tăng trưởng GDP đều đạt kết quả tốt. Đầu tư, trong đó trọng tâm là đầu tư công, số vốn được giải ngân gần gấp đôi năm ngoái, đạt kết quả giải ngân cao chưa từng có trong 10 năm trở lại đây. Xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 254,6 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Về tiêu dùng, tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ qua 2 tháng 10 và 11, tăng mạnh, giúp kết quả 11 tháng tăng tới 8,5% so cùng kỳ năm trước. Ông Nguyễn Văn Hội, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, đánh giá: Đây thực sự là một thành công rất xứng đáng. Ghi nhận thực tế từ thị trường nội địa trong thời gian vừa qua đã cho thấy điều đó. Điều quan trọng nhất là thành công này có được không phải là một sớm, một chiều mà trong suốt một thời gian dài. Với sự quan tâm của Đảng, Chính phủ cũng như các cấp, ngành trong việc phát triển cơ chế chính sách, khuyến khích phát triển thị trường địa, trong đó quan tâm nhất là hạ tầng hạ tầng thương mại, kết nối hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, giúp đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa.

Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 13, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Tổng bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho rằng:Nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đúng đắn đã được ban hành kịp thời và tổ chức thực hiện tốt để duy trì ở mức cao nhất các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội.

Với những kết quả đặc biệt, có thể nói năm 2020 được xem là năm thành công nhất của Việt Nam trong 5 năm qua về tinh thần và ý chí vươn lên trong mọi khó khăn, thử thách. Chính phủ và lãnh đạo Chính phủ đã lan tỏa tinh thần mạnh mẽ, khơi dậy sức dân, đồng sức đồng lòng trước những tác động tiêu cực do hoàn cảnh khách quan mang lại.

# (doc3) Biển Đông 2020 - Từ ngoại giao công hàm đến tinh thần thượng tôn pháp luật

**Năm 2020 chứng kiến nhiều quốc gia ven biển Đông thể hiện rõ hơn lập trường pháp lý ở biển Đông**

Năm 2020 chứng kiến nhiều quốc gia ven biển Đông thể hiện rõ hơn lập trường pháp lý ở biển Đông, thông qua các công hàm được trao đổi tại Liên Hợp Quốc. Không chỉ các quốc gia trong khu vực, nhiều quốc gia bên ngoài cũng bày tỏ quyền hợp pháp của mình với tư cách thành viên Công ước của Liên Hợp Quốc về luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Điều này khẳng định Biển Đông đã không đơn thuần là vấn đề giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với Trung Quốc mà đã trở thành mối quan tâm chung của cộng đồng quốc tế.

Suốt 1 năm qua, cộng đồng quốc tế đã chứng kiến “cuộc chiến công hàm” liên quan đến vấn đề Biển Đông khởi đầu từ việc Malaysia nộp đệ trình ranh giới thềm lục địa mở rộng của mình ở Biển Đông lên Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa vào tháng 12/2019. Tiếp sau đó, nhiều quốc gia đều đã gửi công hàm, công thư phản đối các lập luận sai trái của Trung Quốc đối với Biển Đông.

**Sôi động ngoại giao công hàm**

Tháng 9/2020, ba cường quốc châu Âu là Anh, Pháp, Đức cùng gửi công hàm thể hiện quan điểm chung về vấn đề Biển Đông lên Liên Hợp Quốc. Công hàm chung thể hiện sự nhất quán về các vấn đề nảy sinh ở Biển Đông, nhấn mạnh tính chất toàn cầu và nhất quán của UNCLOS 1982 trong việc thiết lập một khung pháp lý cho các hoạt động biển trên toàn thế giới. Cùng ủng hộ quyền tự do biển cả, bao gồm quyền tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông, công hàm còn cụ thể hơn về quyền đi qua không gây hại của tàu thuyền nước ngoài trong lãnh hải.

# 

Trước đó, khởi đầu là Malaysia, tiếp sau là nhiều quốc gia Đông Nam Á như Philippines, Việt Nam, Indonesia, Mỹ, Australia đều gửi công hàm phản đối các lập luận của Trung Quốc đối với vùng biển Đông. Đến nay, đã có hơn 20 công hàm và tuyên bố ngoại giao đến từ cả các nước trong và ngoài khu vực. Các công hàm đều có chung một số nội dung như: Chỉ trích và lên án các yêu sách phi lý của Trung Quốc, trong đó cái gọi là “Đường 9 đoạn”, là đi ngược lại với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982; Khẳng định UNCLOS 1982 là văn bản pháp lý quan trọng, đóng vai trò nền tảng để giải quyết các vấn đề liên quan đến biển và đại dương; Phán quyết của Tòa trọng tài quốc tế (PCA) năm 2016 là một phần quan trọng của luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982, và Trung Quốc cần phải tôn trọng phán quyết này.

Các công hàm này đều là các văn bản chính thức được trình Liên Hợp Quốc, vì vậy chúng đảm bảo tính pháp lý cao nhất và rõ ràng nhất. Như vậy, rõ ràng, Biển Đông đã không chỉ là vấn đề giữa ASEAN với Trung Quốc mà còn là mối quan tâm của hầu hết các nước trên toàn thế giới, bởi tầm quan trọng của Biển Đông đối với an ninh và sự phát triển của toàn thế giới.

**Hướng tới an ninh, an toàn ở Biển Đông**

Có thể thấy cuộc chiến công hàm giữa các quốc gia là một điểm nổi bật trong tình hình Biển Đông năm 2020. Tuy nhiên, có điểm tích cực là thay vì có những động thái làm leo thang tình hình căng thẳng có thể dẫn đến đối đầu và đụng độ quân sự, các quốc gia đã hướng nhiều hơn đến yếu tố pháp lý, trong đó đặc biệt coi trọng Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và lấy đó làm cơ sở để giải quyết các tranh chấp. Điều này có nghĩa UNCLOS 1982 có giá trị phổ quát và toàn diện, có phạm vi điều chỉnh tất cả các vấn đề trên biển, được các quốc gia đặc biệt coi trọng. Cuộc tranh luận bằng công hàm được xem là cách đấu tranh chính thức, hòa bình và mang lại sự minh bạch vì các nước yêu sách dần làm rõ các yêu sách lãnh thổ và yêu sách biển ở Biển Đông, đồng thời công bố công khai với cộng đồng quốc tế.

Một điểm đáng chú ý trong vấn đề Biển Đông năm 2020 là chủ đề này được đề cập với tần suất gia tăng tại hầu hết các diễn đàn đa phương của khu vực cũng như quốc tế. Từ các diễn đàn khu vực của ASEAN như ARF (An ninh khu vực), Cấp cao Đông Á (EAS); Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM), Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+)…, đến các diễn đàn toàn cầu như Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế hàng đầu (G20), Diễn đàn hợp tác Á – Âu  (ASEM). Nhìn chung tất cả các quốc gia đều chung quan điểm, đó là nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không, không quân sự hóa, kiềm chế không có các hành động gây phức tạp tình hình hoặc gia tăng căng thẳng, giải quyết hoà bình các tranh chấp phù hợp với luật pháp quốc tế bao gồm UNCLOS 1982. Ủng hộ việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông 2002 (DOC) và sớm hoàn tất Bộ Quy tắc ứng xử COC ở Biển Đông  (COC) hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Xây dựng một Biển Đông an toàn, an ninh và thịnh vượng là điều mà nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới đang hướng đến. Có thể thấy, Biển Đông năm 2020 luôn là một trong những vấn đề đáng lưu ý khi cả thế  giới vẫn đang phải căng mình đối phó với đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, những tín hiệu tích cực vừa qua đã cho thấy thế giới có thể hy vọng vào một Biển Đông hòa bình, ổn định hơn trong năm 2021.

# (doc4) Thành tựu phát triển Internet ở Việt Nam: đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân

**Việt Nam hiện có khoảng 45.500 doanh nghiệp ICT. Tổng doanh thu của các doanh nghiệp này ước tính khoảng 126 tỷ USD.**

Ngày 16/12, Việt Nam kỷ niệm Ngày Internet Việt Nam 2020. Bức tranh toàn cảnh về sự phát triển mạnh mẽ của internet tại Việt Nam cũng như sự tự do của người dân trong sử dụng Internet một lần nữa thể hiện rõ nét. Thực tế này là câu trả lời rõ ràng nhất về chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc đảo đảm quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin của người dân.

Cách đây hơn 20 năm, Việt Nam lần đầu tiên kết nối Internet. Tuy là nước cho phép mở Internet chậm hơn so với thế giới, nhưng đến nay, Việt Nam lại đang là quốc gia có sự phát triển Internet mạnh mẽ nhất và đây được xem là động lực cho phát triển kinh tế văn hóa xã hội và hội nhập quốc tế. Cụ thể, hiện, Việt Nam là 1 trong 20 nước có tỉ lệ sử dụng Internet nhiều nhất thế giới với 68,17 triệu người dùng (chiếm 70% dân số). Khoảng 94% người dùng Việt Nam sử dụng Internet thường xuyên với thời gian sử dụng trung bình lên tới 6 tiếng mỗi ngày. Nhiều báo cáo chi tiết của các tổ chức quốc tế về xã hội số, chính phủ số, kinh tế số cũng bổ sung rõ hiện thực khách quan này. Theo báo cáo EGDI của Liên Hợp Quốc, về chỉ số phát triển chính phủ điện tử, Việt Nam có điểm số cao hơn mức trung bình của châu Á và thế giới. Tại khu vực Đông Nam Á, Việt Nam hiện xếp thứ 6 về chỉ số phát triển chính phủ điện tử, sau Philippines, Brunei, Thái Lan, Malaysia và Singapore. Về chỉ số hạ tầng viễn thông, trong năm qua, Việt Nam đã tăng 31 bậc, đứng thứ 69 thế giới.

Việt Nam hiện có khoảng 45.500 doanh nghiệp công nghệ thông tin (ICT). Tổng doanh thu của nền kinh tế Internet Việt Nam trong năm 2020 đạt hơn 14 tỷ USD. Trong đó, thương mại điện tử chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm khoảng 7 tỷ USD. Đánh giá về sự phát triển internet tại Việt Nam, Thứ trưởng Bộ thông tin và truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho rằng: "Cách đây hơn 20 năm, khi Việt Nam lần đầu tiên kết nối Internet, chúng ta đã đặt những dấu chân số đầu tiên trên một miền không gian hoàn toàn mới – không gian mạng. Kể từ đó đến nay, chúng ta đã đi được một hành trình dài, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung của đất nước".

Sự phát triển mạnh mẽ của Internet tại Việt Nam đã phản bác lại các nhận xét vô căn cứ của những tổ chức xếp Việt Nam nằm trong danh sách các quốc gia không có tự do Internet. Đồng thời thực tế trên cũng là lời khẳng định rõ ràng nhất cho quan điểm “việc đảm bảo các quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin là chính sách nhất quán của Việt Nam, được quy định trong Hiến pháp, pháp luật và được thực hiện đầy đủ trên thực tế. Nhà nước Việt Nam luôn chủ trương thúc đẩy sự phát triển của Internet nhằm phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cũng như đáp ứng nhu cầu về trao đổi thông tin, học tập và làm việc của người dân”.

Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu lớn sau 20 năm mở cửa đón Internet. Giờ là  lúc Việt Nam sẽ đi xa hơn và in dấu đậm nét trong không gian mạng toàn cầu. Lãnh đạo Việt Nam xác định nắm bắt thời cơ từ không gian mạng để phục vụ công cuộc phát triển đất nước mạnh hơn nữa, rộng hơn nữa, đảm bảo quyền tiếp cận Internet của người dân. Thứ trưởng Bộ thông tin và truyền thông Nguyễn Huy Dũng khẳng định:"Việt Nam sẽ tiếp tục mở rộng hơn nữa khả năng tiếp cận Internet theo tinh thần Internet cho tất cả mọi người, hướng tới phổ cập Internet toàn dân. Thực hiện mục tiêu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia: Mỗi người dân có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang tốc độ cao. Việt Nam cũng phát triển hạ tầng số quốc gia đáp ứng các yêu cầu mới về bùng nổ thiết bị thông minh IoT và giao tiếp máy - máy. Đưa Việt Nam trở thành điểm trung chuyển, thành Hub Internet của khu vực. Việt Nam cũng sẽ phát triển hệ sinh thái các nền tảng số đáp ứng nhu cầu của người dân Việt Nam và đi ra thế giới".

Có thế thấy những nỗ lực của chính phủ Việt Nam những năm qua trong việc tạo mọi điều kiện để Internet phát triển, hướng tới phổ cập Internet toàn dân. Những chính sách hiện hành cũng như định hướng phát triển Internet của Việt Nam đều tôn trọng việc mọi cá nhân được tiếp cận Internet, bày tỏ chính kiến trên không gian mạng, tự do ngôn luận hoàn toàn không bị hạn chế nếu chấp hành các quy định của pháp luật. Việt Nam không cấm sự phát triển của mạng Internet, mà chỉ nghiêm cấm mặt trái do Internet gây ra, trái với bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, cản trở sự phát triển xã hội, xâm phạm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước.

# (doc5) PCA - Nền tảng quan trọng trong hợp tác Việt Nam - EU

**Phạm vi của PCA không chỉ ở lĩnh vực thương mại và hợp tác kinh tế, mà còn mở rộng sang cả những lĩnh vực khác, như môi trường, năng lượng, công nghệ, quản trị công hiệu quả...**

Ngày 15/12, Phiên họp lần thứ 2 của Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) về triển khai Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và EU (PCA) và các quốc gia thành viên diễn ra tại Hà Nội. Phiên họp diễn ra vào dịp hai bên kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - EU (28/11/1990 - 28/11/2020) và sau 4 tháng Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam -EU (EVFTA) có hiệu lực, nhằm tiếp tục đưa quan hệ Việt Nam - EU đi vào hợp tác hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện Việt Nam - EU (PCA), có hiệu lực từ ngày 1/10/2016. Phạm vi của PCA không chỉ ở lĩnh vực thương mại và hợp tác kinh tế, mà còn mở rộng sang cả những lĩnh vực khác, như môi trường, năng lượng, công nghệ, quản trị công hiệu quả, du lịch, văn hóa, di cư, an ninh, chống tham nhũng và tội phạm có tổ chức….

Sau hơn 4 năm đi vào triển khai thực hiện, PCA thực tế đã tạo nên một bước đột phá trong quan hệ giữa hai bên, thể hiện mối quan hệ phù hợp với xu thế hiện đại, cùng có lợi.

**Tăng cường tổng thể hợp tác**

Quan hệ giữa Việt Nam và EU phát triển vượt bậc trong ba thập kỷ qua. Đặc biệt, kể từ khi PCA đi vào triển khai tháng 10/2016, quan hệ Việt Nam - EU đã phát triển không chỉ về bề rộng mà còn cả chiều sâu với biểu hiện cụ thể là việc ký kết Hiệp định thương mại và Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVFTA và EVIPA) năm 2019. Hơn một năm sau (tháng 8/2020),  EVFTA được đưa vào thực thi, đánh dấu một mốc mới trên chặng đường hợp tác và phát triển giữa Việt Nam và EU, là một thông điệp tích cực về quyết tâm phát triển mối quan hệ hai bên của cả Việt Nam và EU.

EVFTA góp phần tạo "cú hích" mạnh mẽ cho đầu tư và kinh doanh của hai bên, tạo ra làn sóng đầu tư chất lượng cao từ cả hai phía. Với Việt Nam, việc triển khai EVFTA giúp mở rộng thị trường cho các ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, tạo cơ hội để Việt Nam tiếp cận với các thiết bị, công nghệ, kỹ thuật cao của EU, hoàn thiện hơn nữa thể chế, chính sách, pháp luật theo hướng minh bạch, phù hợp hơn với thông lệ quốc tế. Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết: “Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đang được thực hiện tích cực và bước đầu cho kết quả khả quan. Nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đã có chuyển biến tích cực tại thị trường EU sau khi hiệp định này được thực thi. Bên cạnh thủy sản thì gạo Việt Nam xuất khẩu sang châu Âu cũng có những tín hiệu khả quan khi giá gạo của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU đã tăng so với thời điểm trước khi EVFTA có hiệu lực. Ngoài ra nhiều mặt hàng khác được nhận định sẽ có triển vọng lớn trong việc gia tăng xuất khẩu vào thị trường EU thời gian tới”.

**Khai thác tối đa những lợi ích song trùng**

Trong giai đoạn tới, quan hệ Việt Nam - EU có xu hướng thuận lợi nhiều hơn do cả hai bên đều có nhu cầu thúc đẩy quan hệ song phương. Đặc biệt sau Hiệp ước Lisbon (hiệp ước quan trọng trong nhất thể hóa châu Âu), EU muốn tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vị thế trên trường quốc tế, trong đó có việc đẩy mạnh quan hệ với châu Á. Việt Nam là đối tác hàng đầu của EU ở khu vực Đông Nam Á. Đối với Việt Nam, việc phát triển quan hệ với một đối tác đặc biệt gồm 27 thành viên như EU không chỉ phù hợp với chính sách đối ngoại đa phương của Việt Nam mà còn giúp Việt Nam cân bằng quan hệ với các nước lớn. Mối quan hệ này còn được củng cố bằng các mối quan hệ song phương, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước thành viên chủ chốt của EU.

Bên cạnh hợp tác song phương, trong 30 năm qua, hợp tác đa phương giữa Việt Nam và các đối tác châu Âu cũng có những bước phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, vị thế quốc tế và khu vực của Việt Nam ngày càng được nâng cao, đặc biệt là khi Việt Nam vừa hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020 và đảm nhận vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc năm 2020-2021. Trong bối cảnh đó, Việt Nam và các nước, các đối tác EU đã và đang tăng cường các cơ chế trao đổi, phối hợp nhằm cùng nhau ứng phó với các thách thức toàn cầu, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tự do thương mại, giữ gìn hòa bình, an ninh trên quốc tế tại Châu Á -Thái Bình Dương cũng như ở Biển Đông, đảm bảo sự thượng tôn của luật pháp quốc tế, tôn trọng Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS 1982).

Trên cơ sở những lợi ích song trùng, việc củng cố, tăng cường quan hệ Việt Nam - EU bình đẳng, đôi bên cùng có lợi là nhu cầu chiến lược của cả hai bên trong giai đoạn tới. Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và EU (PCA) tiếp tục là cơ sở quan trọng để quan hệ hợp tác Việt Nam - EU ngày càng phát triển theo chiều sâu và hiệu quả hơn nữa.

# (doc6) Mỹ tiếp tục chính sách can thiệp và gây ảnh hưởng tại Trung Đông

**Trung Đông là khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng và liên quan tới nhiều lợi ích cốt lõi của Mỹ.**

Năm 2020, nước Mỹ dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Donald Trump tiếp tục thực thi chính sách sách can thiệp và gây ảnh hưởng tại Trung Đông. Tuy nhiên, cũng như nhiều chính sách đối ngoại toàn cầu khác của Mỹ dưới thời Tổng thống Trump, chính sách can thiệp và gây ảnh hưởng tại Trung Đông năm 2020 đã nhận được những phản ứng trái chiều của dư luận quốc tế, thậm chí trong chính nội bộ nước Mỹ.

Theo giới phân tích, chính sách can thiệp và gây ảnh hưởng của Mỹ tại Trung Động trong năm 2020 tiếp tục mang nặng dấu ấn cá nhân của Tổng thống Donald Trump, chính khách nổi tiếng với những quyết định bất ngờ. Mặc dù vấp phải nhiều chỉ trích, song không thể phủ nhận những tín hiệu hòa bình tích cực đã và đang xuất hiện tại khu vực vốn luôn được coi là điểm nóng của thế giới từ nhiều thập niên qua.

***Thúc đẩy xu thế hòa giải giữa Israel và thế giới Ả rập***

Một trong những thành tựu đối ngoại lớn nhất trong năm 2020 cũng như trong cả nhiệm kỳ Tổng thống Mỹ 4 năm qua của ông Donald Trump, chính là kiến tạo thành công một loạt thỏa thuận bình thường hóa quan hệ giữa Nhà nước Do thái Israel và thế giới A rập.

Ngày 15/9/2020, sau nhiều nỗ lực trung gian của Tổng thống Trump, đại diện Chính phủ Israel và hai nước A rập là Các tiểu vương quốc A rập thống nhất (UEA) và Bahrain, đã ký thỏa thuận bình hóa quan hệ tại Nhà Trắng (Mỹ) dưới sự chứng kiến của người đứng dầu nước Mỹ. Với việc ký kết này, UEA và Bahrain trở thành quốc gia A rập thứ 3 và thứ 4 chính thức chấm dứt tình trạng chiến tranh và bình thường hóa quan hệ với Israel. Trước đó, Ai Cập là quốc gia A rập đầu tiên ký hiệp ước hòa bình với Israel năm 1979 và Jordan trở thành nước A rập thứ hai chấm dứt quan hệ thù địch với Israel năm 1994.

Chỉ hơn một tháng sau đó, ngày 23/10, Tổng thống Mỹ tuyên bố Israel đã đạt được thỏa thuận bình thường hóa quan hệ với Sudan. Tiếp đến, ngày 10/12, Tổng thống Trump tiếp tục thông báo Morocco trở thành nước A rập thứ 4 bình thường hóa quan hệ với Israel trong năm 2020. Ngoài ra, theo đánh giá của Chính quyền Mỹ, còn một số quốc gia A rập khác đang rất sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với Israel.

Rõ ràng, dù còn có những tranh cãi, thậm chí vấp phải sự phản đối dữ dội của Chính quyền Paletine cũng một số nước A rập, song không thể phủ nhận rằng, việc kiến tạo thành công các thỏa thuận bình thường hóa quan hệ giữa Israel và các nước A rập, Chính quyền Mỹ của Tổng thống Trump đang tạo ra xu thế hòa giải tích cực tại Trung Đông.

***Tăng cường cô lập và trừng phạt chống Iran***

Thế nhưng, cũng như nhiều động thái đối ngoại toàn cầu khác của nước Mỹ trong những năm qua, sự can thiệp và nỗ lực gây ảnh hưởng của Chính quyền Tổng thống Trump tại Trung Đông không phải lúc nào cũng nhận được sự hoan nghênh, hưởng ứng của cộng đồng quốc tế hay giúp cũng cố xu thế hòa giải tại khu vực. Điển hình trong đó là chính sách cứng rắn của Mỹ nhằm vào Iran.

Đầu năm 2020, Chính quyền Mỹ khiến thế giới lo lắng khi tiến hành cuộc không kích hạ sát Tướng Qassem Soleiman, Tư lệnh đặc nhiệm Quds thuộc Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran tại Iraq (ngày 3/1). Đây được coi là hành động khiêu khích nguy hiểm và thực tế đã khiến Iran phải tiến hành cuộc tấn công đáp trả bằng tên lửa nhằm vào một loạt căn cứ có lính Mỹ đồn trú ở Iraq hôm 8/1, nhưng không gây ra thương vong.

Tiếp đó, Mỹ còn áp đặt thêm nhiều biện pháp cấm vận chống Iran (trong các tháng 1 và 3/2020) với cáo buộc Iran vi phạm Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc về vấn đề hạt nhân, đồng thời tiến hành nhiều nỗ lực nhằm gia hạn lệnh cấm vận vũ khí của Liên hợp quốc đối với Iran (hết hạn tháng 10/2020). Cùng với các biện pháp cấm vận và cô lập Iran, giới chức Mỹ còn công khai khẳng định sẵn sàng tiến hành biện pháp quân sự chống Iran. Đơn cử, đầu tháng 7/2020, đặc phái viên Mỹ phụ trách vấn đề Iran Brian Hook khẳng định: lựa chọn quân sự luôn được để ngỏ nhằm ngăn chặn Iran phát triển vũ khí hạt nhân.

Trái ngược với nỗ lực thúc đẩy hòa giải giữa Israel và các nước A rập, chính sách cấm vận, cô lập và đe dọa quân sự chống Iran của Mỹ trong năm 2020, khiến cho dư luận khu vực và thế giới không khỏi lo lắng cho tương lai của Trung Đông, khu vực vốn đang phải đối mặt với nhiều thách thức và bất ổn kéo dài trong nhiều thập niên qua.

# (doc7) Vì một Việt Nam không có đói nghèo

**Đảng và Nhà nước luôn nhất quán quan điểm phát triển kinh tế gắn với xã hội, môi trường, trong đó luôn chú trọng giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội.**

Việt Nam sẽ tiếp tục dành công sức và những nguồn lực thỏa đáng cho công cuộc xóa đói giảm nghèo trong những năm tới, để hướng đến mục tiêu vì một Việt Nam không có đói nghèo vào năm 2045, năm kỷ niệm 100 năm thành lập nước. Đây là một mục tiêu nhiều ý nghĩa, thể hiện định hướng quan trọng của lãnh đạo Việt Nam trong đảm bảo an sinh xã hội, vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, diễn ra ngày 11/12, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định, Đảng và Nhà nước luôn nhất quán quan điểm phát triển kinh tế gắn với xã hội, môi trường, trong đó luôn chú trọng giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội.

**Những thành quả không thể phủ nhận**

Nếu như năm 2016, năm đầu tiên thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam là 4,25%, thì đến nay chỉ còn khoảng 2,75%. Như vậy là sau 5 năm, đã có 6 triệu người thoát nghèo. Trong số 64 huyện nghèo, nay chỉ còn một nửa. Để có được kết qủa này, tổng nguồn lực được bố trí cho các dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo 5 năm qua lên đến 93 nghìn tỷ đồng (hơn 4 tỷ USD), trong đó hơn một nừa là ngân sách Nhà nước. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Quốc hội, Chính phủ đã tăng gấp 2 lần ngân sách đầu tư cho giảm nghèo so với giai đoạn trước. 21% ngân sách Nhà nước đã dành cho phúc lợi xã hội, mức cao nhất trong số các nước ASEAN.  Ít có nước nào có thu nhập như Việt Nam mà toàn bộ người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số được bảo hiểm y tế miễn phí. Trong dịch COVID-19, Việt Nam có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho 13 triệu người với nhiều mức độ khác nhau.

Những thành quả giảm nghèo của Việt Nam có được là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp chính quyền Trung ương và địa phương; sự hưởng ứng, ủng hộ của nhân dân trong và ngoài nước. Đặc biệt, là của những địa phương vươn lên thoát nghèo với tinh thần tự cường dân tộc.

**Vì một Việt nam không có đói nghèo**

Là một quốc gia mà hậu quả của chiến tranh đối với con người vẫn còn nặng nề, đồng thời lại là một trong những quốc gia chịu tác động lớn từ biến đổi khí hậu, vì thế công cuộc xóa đói giảm nghèo, chống tái nghèo sẽ luôn là thách thức lớn đối với Việt Nam. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: “Để thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 và mục tiêu phát triển bền vững của thế giới cho giai đoạn 2015-2030 của Liên Hợp Quốc, Việt Nam nỗ lực quyết tâm lớn hơn nữa, tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa, hiệu quả hơn nữa những nhiệm vụ sau đây. Một là nghiên cứu trình Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các nghị quyết, chỉ thị về chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững đến năm 2030, trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bao trùm và phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 “vì một Việt Nam không có đói nghèo ”. Việt Nam 2045 theo dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII là nước có thu nhập cao. Nhưng đi liền với đó, đến năm 2045, là một Việt Nam không có đói nghèo.”

  Cụ thể hóa mục tiêu trên, Việt Nam sẽ hoàn thiện chính sách hỗ trợ người nghèo, chuẩn nghèo đa chiều, ưu tiên trẻ em, người cao tuổi và đồng bào dân tộc thiểu số.  Bên cạnh hai chương trình mục tiêu quan trọng đang thực hiện là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, Việt Nam sẽ thực hiện Nghị quyết Chương trình mục tiêu quốc gia về vùng đồng bào dân tộc miền núi, trong đó tiếp tục đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội ở các vùng khó khăn, nhất là hạ tầng giao thông, kết nối để tạo cơ hội giao thương, việc làm.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng: “Để thực hiện trách nhiệm với người nghèo, tôi đề nghị cả nước triển khai phong trào mới: mỗi xã, phường, mỗi thôn, bản xây dựng mô hình giảm nghèo tiêu biểu, phù hợp với địa phương mình, với cách làm sáng tạo hơn nữa. Giảm nghèo bền vững bắt đầu từ trẻ em, cần đặc biệt quan tâm đến nguồn vốn con người. Các địa phương khá hơn nhận hỗ trợ các huyện nghèo, xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; phát động các phong trào thi đua thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững một cách sáng tạo, thực chất hơn.”

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, trong lãnh đạo đất nước, tuyệt đại bộ phận người dân có thu nhập, không còn đói, nghèo là điều quan trọng nhất. Đây cũng chính là mục tiêu mà Việt Nam hướng tới, vì sự phát triển bền vững của đất nước

# (doc8) EU và những nỗ lực cuối cùng nhằm giải quyết những vấn đề tồn đọng của năm 2020

**Nhiều gánh nặng đè lên vai các nhà lãnh đạo EU và việc tổ chức Hội nghị thượng đỉnh đặc biệt của khối trong hai ngày 10-11/12 chưa đủ để EU vượt qua những trở ngại của năm 2020.**

Những ngày cuối cùng của năm 2020, một năm được đánh giá là có nhiều thách thức lớn với Liên minh châu Âu (EU), tổ chức này đang tăng cường nỗ lực nhằm xử lý và giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn tại.

Trong hai ngày 10 và 11/12, các nhà lãnh đạo 27 quốc gia thành viên EU tiến hành cuộc họp đặc biệt tại Brussels (Bỉ), với một chương trình nghị sự dày đặc nhằm giải quyết một loạt nhiệm vụ nặng nề của khối, đứng đầu là việc thông qua kế hoạch tài chính dài hạn quan trọng.

**Bước tiến quan trọng**

Ngay trong ngày khai mạc Hội nghị, các nhà lãnh đạo EU đã đạt được thỏa thuận quan trọng về ngân sách EU giai đoạn 2021-2027 cùng gói phục hồi kinh tế trị giá 1.800 tỷ euro (2.190 tỷ USD), nhằm giải quyết những hậu quả về kinh tế, xã hội do đại dịch Covid-19 gây ra. Gói phục hồi bao gồm ngân sách cho 7 năm tới trị giá 1.100 tỷ euro và gói phục hồi có tên gọi "Thế hệ mới EU" trị giá 750 tỷ euro. Ngoài hỗ trợ phục hồi từ đại dịch Covid-19, gói phục hồi này còn hỗ trợ EU thực hiện các chuyển đổi thông qua nhiều chính sách lớn, cụ thể là Thỏa thuận Xanh, cách mạng số và phát triển vững mạnh.

Kết quả này có được sau khi Ba Lan và Hungary cùng với Đức - nước hiện giữ chức Chủ tịch EU - nhất trí về phương án mới đối với ngân sách dài hạn 2021-2027 của liên minh. Trước đó, Ba Lan và Hungary phản đối điều kiện gắn kèm dự luật ngân sách dài hạn của toàn liên minh với yêu cầu các quốc gia thành viên tuân thủ nguyên tắc pháp quyền của EU, khiến kế hoạch ngân sách và gói phục hồi kinh tế của EU (được các nhà lãnh đạo EU thống nhất hồi tháng 7) rơi vào bế tắc.

Chủ tịch Hội đồng châu Âu Charles Michel đánh giá cao tiến triển này, cho rằng EU giờ đây có thể bắt đầu triển khai phân bổ gói ngân sách trên và vực dậy nền kinh tế. Theo quan chức này, gói phục hồi kinh tế này sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng xanh và chuyển đổi số ở các nước thành viên. Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Ursula von der Leyen khẳng định trên Twitter rằng "Châu Âu đang tiến lên phía trước", bày tỏ tin tưởng gói phục hồi kinh tế này sẽ tiếp sức cho sự phục hồi của EU và góp phần xây dựng EU xanh, số hóa và vững mạnh hơn.

**Còn nhiều nhiệm vụ nặng nề**

Theo kế hoạch, cùng với vấn đề ngân sách, nhiều khả năng các nhà lãnh đạo EU cũng có thể đạt được nhất trí về một mục tiêu giảm phát thải mới của EU cho năm 2030. Điều này sẽ cho phép EU đệ trình bản đóng góp cập nhật vào Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu trước khi kết thúc năm 2020.

Bên cạnh đó, Hội nghị cũng thảo luận về quan hệ với Mỹ cũng như những diễn biến căng thẳng gần đây ở Đông Địa Trung Hải và mối quan hệ với Thổ Nhĩ Kỳ. Theo giới phân tích, đây đều là những thách thức lớn với EU cả trong hiện tại và tương lai gần.

Về quan hệ với Mỹ, EU chỉ có thể thực hiện thành công việc cải thiện quan hệ giữa hai bờ Đại Tây Dương sau khi nước Mỹ có chính quyền mới. Trong năm 2020, Tổng thống Mỹ Donald Trump tiếp tục theo đuổi chủ trương “Nước Mỹ trên hết”, khiến quan hệ EU-Mỹ vẫn “giậm châm tại chỗ”, thậm chí là có những bước lùi với việc Mỹ quyết định rút khoảng 1/3 binh sỹ khỏi Đức.

Trong khi đó, việc xử lý của EU đối với căng thẳng gần đây ở biển phía Đông Địa Trung Hải và cũng chính là quan hệ với Thổ Nhĩ Kỳ, gặp nhiều khó khăn khi Thổ Nhĩ Kỳ vẫn nắm giữ “con át chủ bài” để kiềm chế EU là vấn đề người di cư từ Syria và các vùng chiến sự đến từ Trung Đông. Đây được xem là thách thức trong tương lai dài chứ không phải là vấn đề trong ngắn hạn với cả châu Âu.

Cuối cùng, không thể không kể đến nguy cơ không đạt được thỏa thuận với nước Anh về quan hệ giữa hai bên sau giai đoạn chuyển tiếp sắp kết thúc là ngày 31/12 tới đây.

Rõ ràng, nhiều gánh nặng đang cùng lúc đè lên vai các nhà lãnh đạo EU và việc tổ chức Hội nghị thượng đỉnh đặc biệt của khối trong hai ngày 10-11/12 dường như chỉ là nỗ lực cần thiết, chứ chưa đủ để Liên minh châu Âu vượt qua những trở ngại của năm 2020 để bước vào một năm 2021 với triển vọng tươi sáng hơn.

# (doc9) Việt Nam thúc đẩy hợp tác vì hòa bình, phát triển

**Hội nghị cấp cao Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV) lần thứ 11 giúp định hướng phát triển hợp tác chính trị-kinh tế-xã hội giữa ba nước Campuchia, Lào, Việt Nam.**

Ngày 9/12, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tham dự 3 Hội nghị cấp cao: Hội nghị Cấp cao Chiến lược Hợp tác kinh tế ba dòng sông Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong lần thứ 9 (ACMECS 9), Hội nghị Cấp cao Hợp tác Campuchia - Lào – Myanmar - Việt Nam lần thứ 10 (CLMV 10) và Hội nghị Cấp cao Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 11 (CLV 11).

Việc Thủ tướng tham dự 3 Hội nghị hợp tác quan trọng này tiếp tục thể hiện trách nhiệm của Việt Nam trong việc kết nối các thành viên, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả hợp tác trong thời gian tới.

Các hội nghị đều được tổ chức theo hình thức trực tuyến, tập trung rà soát tình hình hợp tác của các cơ chế trong hai năm qua và phương hướng hợp tác trong thời gian tới. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc có các bài phát biểu quan trọng tại các Hội nghị, khẳng định ý nghĩa quan trọng của các cơ chế hợp tác này trong việc thu hẹp khoảng cách phát triển, xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Thúc đẩy hợp tác khu vực**

Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong là khuôn khổ hợp tác kinh tế gồm 5 nước Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác kinh tế để khai thác lợi thế so sánh giữa các vùng, các nước thành viên, nâng cao sức cạnh tranh, thu hẹp khoảng cách phát triển. Với chủ đề “Đối tác kết nối và vươn lên”, Hội nghị cấp cao Chiến lược Hợp tác kinh tế ba dòng sông Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong lần thứ 9 tìm cách tăng cường sự hợp tác của ACMECS trong các lĩnh vực duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực, cũng như thúc đẩy liên kết phát triển giai đoạn hậu COVID-19.

Trong khi đó, Hội nghị cấp cao Hợp tác Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV) lần thứ 10 với chủ đề “Tăng cường Hiệu quả Kết nối đối với Hội nhập Khu vực” đề ra phương hướng hợp tác trong tương lai, trên cơ sở xem xét cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu do đại dịch COVID-19 gây ra và kế hoạch phục hồi kinh tế. Việc hình thành hợp tác CLMV là một trong những nỗ lực đáp ứng yêu cầu khách quan của hội nhập tiểu vùng Mekong và ASEAN.

Hội nghị cấp cao Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV) lần thứ 11 giúp định hướng phát triển hợp tác chính trị-kinh tế-xã hội giữa ba nước Campuchia, Lào, Việt Nam, đặc biệt về phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư, cơ sở hạ tầng, văn hóa, phát triển nguồn nhân lực, y tế và tội phạm xuyên quốc gia. Trước đó, tại Hội nghị Cấp cao CLV lần 10(tháng 3/2018, tại Việt Nam), lãnh đạo ba nước đã thông qua Kế hoạch hành động kết nối ba nền kinh tế CLV đến năm 2030 nhằm đưa CLV trở thành một cực tăng trưởng của ASEAN. Đánh giá về hiệu quả hợp tác CLV, Thủ tướng CHDCND Lào Thongloun Sisoulith cho rằng: “Việc xây dựng tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam đã đáp ứng được nguyện vọng và nhu cầu cần thiết chung của nhân dân 3 nước trong việc phát triển kinh tế - xã hội cũng như nâng cao đời sống của nhân dân trong khu vực này ngày càng được nâng cao. Cơ sở hạ tầng, các quy định để nhân dân tiếp cận được nguồn vốn, giáo dục, dịch vụ y tế , viễn thông, dịch vụ có nhiều thay đổi tích cực. Những kết quả này không tách rời sự ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân khu vực tam giác phát triển”.

**Thành viên có trách nhiệm**

Việt Nam chính thức tham gia ACMECS tháng 11/2004. Từ đó đến nay, Việt Nam đã chủ động đề xuất và triển khai nhiều ý tưởng mới, đóng góp xây dựng các văn bản quan trọng, hình thành và thúc đẩy các sáng kiến, hỗ trợ phát triển cho các nước thành viên, trong đó có phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hạ tầng cơ sở. Việt Nam cũng giữ vai trò điều phối một số lĩnh vực hợp tác chuyên ngành và tích cực thúc đẩy các hoạt động hợp tác về môi trường, quản lý nguồn nước.

Trong hợp tác khu vực Tam giác phát triển CLV, Việt Nam phối hợp chặt chẽ cùng các nước thực hiện rà soát và xây dựng Quy hoạch lại Tam giác phát triển đến 2020, xây dựng trang mạng riêng của Tam giác phát triển bằng bốn thứ tiếng (Việt, Anh, Lào và Khmer); hỗ trợ Lào và Campuchia trong việc xây dựng một số tuyến đường chính liên kết các tỉnh biên giới, xây dựng chợ biên giới, trạm liên kiểm. Các doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư vào khu vực Tam giác phát triển của Lào và Campuchia hơn 100 dự án. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc từng khẳng định: “Chúng tôi quyết tâm xây dựng tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam năng động, thịnh vượng, phát triển bền vững và bao trùm. Ba thủ tướng quyết tâm chụm lại, hỗ trợ và làm hết sức mình để xây dựng tình cảm, truyền thống xương máu của 3 dân tộc đã vun đắp”.

 Đối với hợp tác CLMV, các nước CLMV đánh giá cao đóng góp của Việt Nam trong kết nối hạ tầng mềm. Các dự án viễn thông của Tập đoàn Viettel góp phần quan trọng thúc đẩy kết nối viễn thông giữa bốn nước, trong đó có Chương trình miễn phí cước chuyển vùng quốc tế trong khu vực CLMV; đồng thời Viettel có thể hỗ trợ Chính phủ bốn nước xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao năng lực và kỹ năng số phục vụ chuyển đổi nền kinh tế số.

Những đóng góp của Việt Nam tại các cơ chế hợp tác khu vực trong thời gian qua đã khẳng định tinh thần chủ động và có trách nhiệm của Việt Nam đối với hợp tác khu vực. Việc Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tham dự các Hội nghị cấp cao ACMECS 9, CLMV 10 và CLV 11 thể hiện sự tiếp nối những nỗ lực của Việt Nam vì hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực.

# (doc10) Quốc tế tăng cường nỗ lực đối phó tình trạng biến đổi khí hậu

**Đây là thông điệp được Tổng thư ký Liên hợp quốc kêu gọi nhân dịp Liên hợp quốc công bố Báo cáo Thực trạng khí hậu toàn cầu năm 2020 hôm 3/12 vừa qua.**

Năm 2020 đang dần trôi về những ngày cuối cùng và đây là thời điểm nhân loại cùng nhìn lại những con số và kỷ lục đáng báo động liên quan tới tình trạng biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu đang đe dọa trực tiếp hệ sinh thái toàn cầu và cuộc sống ở mọi quốc gia, buộc thế giới phải khẩn trương thúc đẩy hợp tác cứu Trái Đất.

|  |
| --- |
|  |

“Hòa bình với thiên nhiên" là hành động cần được ưu tiên trong thế kỷ 21, bởi không có "vaccine" nào cho hành tinh. Đây là thông điệp được Tổng thư ký Liên hợp quốc kêu gọi nhân dịp Liên hợp quốc công bố Báo cáo Thực trạng khí hậu toàn cầu năm 2020 hôm 3/12 vừa qua.

**Những con số đáng báo động**

Báo cáo Thực trạng khí hậu toàn cầu năm 2020 khẳng định năm 2020 đang trở thành một trong ba năm nóng nhất từng được ghi nhận trên Trái đất. Cụ thể, nhiệt độ trung bình toàn cầu từ tháng 1 tới tháng 10 năm nay cao hơn 1,2 độ C so với nền nhiệt giai đoạn 1850-1900. Cũng trong năm 2020, thế giới ghi nhận nhiều đợt nắng nóng, hạn hán, cháy rừng và mưa bão, trong khi nhiệt độ nước biển ghi nhận các mức cao kỷ lục.

Cùng với đó, hệ sinh thái toàn cầu đang đứng trước tình trạng báo động với việc hơn 1 triệu loài đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng, diện tích các hoang mạc đang mở rộng, trong khi các đầm lầy lại dần biến mất. Mỗi năm, thế giới cũng mất đi khoảng 10 triệu ha rừng. Nghiêm trọng hơn, tình trạng ô nhiễm không khí và nước đang khiến 9 triệu người tử vong mỗi năm. Chỉ tính riêng trong năm 2019, các thảm họa thiên nhiên liên quan đến biến đổi khí hậu đã khiến thế giới thiệt hại 150 tỷ USD. Ngoài ra, theo kết quả nghiên cứu do tạp chí y học danh tiếng The Lancet mới công bố, biến đổi khí hậu sẽ khiến các đại dịch xuất hiện nhiều hơn trong tương lai và trên thực tế, hiện nay tất cả các quốc gia dù lớn hay nhỏ đều đang phải đối mặt với những hiểm họa y tế ngày càng gia tăng cả về quy mô và cấp độ do biến đổi khí hậu gây ra. Điển hình là trong vòng 2 thập kỷ qua, số ca tử vong do thời tiết ở người cao tuổi tăng 54%, trong đó chỉ riêng năm 2018 đã có gần 300.000 người trên toàn thế giới thiệt mạng vì nắng nóng.

Trước tình hình đáng báo động nói trên, Liên hợp quốc kêu gọi tất cả các quốc gia phải hành động quyết liệt để chấm dứt thực trạng Trái đất đang bị tàn phá và quan trọng hơn là mỗi người dân trên toàn hành tinh phải ngừng “gây chiến” với thiên nhiên. Trong bối cảnh đó, năm 2021 sẽ là cơ hội để con người ngừng lạm dụng tài nguyên thiên nhiên và thay vào đó phải khởi động tiến trình “hàn gắn” và bảo vệ Trái đất. Để làm được điều đó, Liên hợp quốc kêu gọi các quốc gia tuân thủ Hiệp định Paris về chống biến đổi khí hậu, đồng thời cam kết đạt mức phát thải bằng 0 và tài trợ cho các nỗ lực thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Thế giới chung tay hành động**

Hội nghị kỷ niệm 5 năm Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu diễn ra vào ngày 12/12 tới, dự kiến sẽ đề ra lộ trình mới hướng tới mục tiêu này. Hội nghị mang tên "Climate Ambition" (Tham vọng về khí hậu) do Chính phủ Anh cùng Liên hợp quốc đồng tổ chức. Trước thềm hội nghị, Chính phủ Anh tuyên bố nước này đặt mục tiêu cắt giảm 2/3 lượng khí thải trong thập kỷ này, mục tiêu đến năm 2030 giảm phát thải khí nhà kính 68% so với mức của năm 1990, hướng tới trung hòa carbon vào năm 2050.

Tháng trước, Thủ tướng Boris Johnson cũng đã công bố kế hoạch về "một cuộc cách mạng công nghiệp xanh", trong đó khẳng định sẽ tạo ra và hỗ trợ 250.000 việc làm. Kế hoạch này bao gồm cấm bán các loại xe mới chạy bằng xăng và dầu diesel, tăng gấp 4 lần năng lượng gió ngoài khơi và mở rộng năng lực sản xuất hydrogen trong một thập kỷ tới. Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản và Hàn Quốc cũng cam kết hướng tới trung hòa khí carbon.

Theo báo cáo của Liên hợp quốc, cam kết của các quốc gia về cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính thực thi theo Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu, được thông qua tại Hội nghị Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 21 (tháng 12/2015), mới chỉ đạt 15% nỗ lực cần thiết. Để nhiệt độ trái đất ở ngưỡng an toàn (đến giai đoạn 2060-2070 tăng không quá 1,5 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp), lượng khí thải CO2 phải giảm 7,6% mỗi năm trong vòng 10 năm tới.

Rõ ràng, với các tác động hiện hữu của biến đổi khí hậu thời gian qua, các quốc gia buộc phải hành động. Hơn bao giờ hết, vấn đề cấp thiết đặt ra là các quốc gia trên thế giới cần thể hiện hơn nữa vai trò trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu để có thể bảo đảm cho tương lai của Hiệp định Paris và xa hơn là sự an toàn của Trái Đất.